

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/DS-ST

Ngày: 12-7-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lại.
2. Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lại Thị Thu H, sinh năm: 1969; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H1 (Mỹ H1), sinh năm: 1974; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 18-01-2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lại Thị Thu H trình bày:**

Vào ngày 07-7-2013, nhằm ngày 30-5-2013 (âm lịch), chị H1 có vay của

bà 100.000.000 đồng, mục đích để làm vốn làm ăn, lãi suất thỏa thuận 2,5%/tháng, thời hạn vay là 05 tháng. Giấy nợ do chị H1 tự viết và ký tên xác nhận nợ. Chị H1 có thanh toán cho bà được 04 tháng tiền lãi liên tục kể từ ngày vay với số tiền là 2.500.000 đồng x 04 tháng = 10.000.000 đồng, sau đó thì không thanh toán nữa. Bà đồng ý khấu trừ số tiền lãi đã thu vượt quá quy định pháp luật vào nợ gốc 100.000.000 đồng và yêu cầu chị H1 thanh toán số nợ gốc còn lại sau khi khấu trừ, không yêu cầu tính lãi.

*** Bị đơn – Chị Nguyễn Thị H1 – trình bày:**

Chị có vay của bà H và lập giấy nợ đúng như bà H trình bày, tuy nhiên, hai bên thỏa thuận miệng vay không thời hạn, khi nào bà H cần thì báo trước để chị thu xếp thanh toán. Chị đã đóng lãi cho bà H nhưng không xác định được là bao nhiêu, không có chứng cứ chứng minh việc đóng lãi và hiện chưa trả được nợ gốc 100.000.000 đồng. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà H, chị đồng ý. Do đang chấp hành án tại Trại giam Tổng Lê Chân nên chị đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đều đã tuân thủ theo đúng quy định. **Về nội dung:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, chị H1 phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, bà H, chị H1 vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị H1 thừa nhận vào ngày 07-7-2013 (nhằm ngày 30-5-2013 âm lịch) có vay của bà H số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2,5% /tháng đúng như nội dung giấy nợ bà H cung cấp cho Tòa án. Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “...*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Do đó,

dựa trên sự thừa nhận của chị H1, có căn cứ xác định hợp đồng vay tiền giữa hai bên là có thật.

Bà H trình bày thời hạn vay là 05 tháng kể từ ngày vay. Tuy nhiên, giấy nợ không thể hiện thời hạn vay, phù hợp như lời khai của chị H1. Hội đồng xét xử căn cứ chứng cứ là giấy nợ, xác định đây là hợp đồng vay tài sản có lãi, không thời hạn, được điều chỉnh tại Điều 471, 477 Bộ luật Dân sự 2005.

[2.2] Bà H thừa nhận chị H1 đã thanh toán cho bà 04 tháng tiền lãi tương ứng số tiền 10.000.000 đồng theo mức lãi suất 2,5%/tháng. Căn cứ quy định tại Điều 476 Bộ luật Dân sự 2005, các Điều 2, 4, 9 Nghị quyết 01/2019/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, bà H được thu tiền lãi không vượt quá 150% mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm xác lập hợp đồng (9%/năm), tức không vượt quá 13,5%/năm, số tiền lãi chị H1 đã trả vượt quá quy định pháp luật sẽ được khấu trừ vào nợ gốc.

Cụ thể: Tiền lãi đã trả vượt quá quy định pháp luật = Tiền lãi thực tế đã trả (2,5%/tháng x 100.000.000 đồng x 04 tháng = 10.000.000 đồng) - Tiền lãi phải trả theo quy định pháp luật (13,5%/năm x 100.000.000 đồng x 04 tháng = 4.500.000 đồng) = 5.500.000 đồng.

Như vậy, số tiền nợ gốc sau khi khấu trừ số tiền lãi vượt quá quy định pháp luật còn 94.500.000 đồng. Chị H1 thừa nhận chưa trả cho bà H nợ gốc nên cần buộc chị H1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà H số tiền 94.500.000 đồng là phù hợp.

[2.3] Bà H không yêu cầu tính lãi, bà H và chị H1 không yêu cầu chồng chị H1 cùng có nghĩa vụ thanh toán nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà H được Hội đồng xét xử chấp nhận nên chị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5% trên số tiền phải trả theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 92, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 471, 476, 477 Bộ luật Dân sự năm 2005;
- Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015;
- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lại Thị Thu H đối với chị Nguyễn Thị H1 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc chị Nguyễn Thị H1 có nghĩa vụ trả cho bà Lại Thị Thu H số tiền 94.500.000 (chín mươi bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

Ghi nhận: Bà Lại Thị Thu H không yêu cầu tính lãi. Bà Lại Thị Thu H và chị Nguyễn Thị H1 không yêu cầu chồng chị H1 cùng có nghĩa vụ thanh toán số tiền 94.500.000 đồng này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị H1 chịu 4.725.000 (bốn triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lại Thị Thu H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà H tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0017094 ngày 25-01-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Quyên

